

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Văn Lâm

Thư ký phiên họp: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trần Văn H**; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh**, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Xuân T**; Sinh năm: 1948; Nơi cư trú: **Thị trấn T, huyện T, Hà Tĩnh**, (Có mặt);

- Bà **Trần Thị M**; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: **Phường H, thành phố H, Hà Tĩnh**, (Có mặt);

- Ông **Trần Hữu H1**; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: **Thị trấn T, huyện T, Hà Tĩnh**, (Có mặt);

- Bà **Trần Thị L**; Sinh năm: 1961; Nơi cư trú: **Phường P, thành phố T, Bình Dương**, (Vắng mặt); Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn H**; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh** theo giấy ủy quyền

ngày 29/02/2024, số chứng thực: 33, quyển số 1/2024-SCT/CK-ĐC (8) - SCT/CK-ĐC, (Có mặt);

- Ông **Trần Hữu H2**; Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: **Phường T, thị xã Đ, Bình Dương**, (Vắng mặt); Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn H**; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh** theo giấy ủy quyền ngày 29/02/2024, số chứng thực: 34, quyển số 1/2024-SCT/CK-ĐC (8) - SCT/CK-ĐC, (Có mặt);

- Bà **Trần Thị H3**; Sinh năm: 1931; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh**, (Vắng mặt);

- Bà **Trần Thị T1**; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh**, (Vắng mặt);

- *Người giám hộ cho bà **Trần Thị T1** và bà **Trần Thị H3**: Ông **Trần Văn H**; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh**, (Có mặt).*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/02/2024, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án, người yêu cầu ông **Trần Văn H** trình bày: Ông là con của ông **Trần Hữu H4** (Chết năm 2018) và bà **Trần Thị H3**. Ông **Trần Hữu H4** và bà **Trần Thị H3** có 07 người con gồm: Ông **Trần Xuân T**, bà **Trần Thị M**, bà **Trần Thị L**, ông **Trần Hữu H1**, ông **Trần Hữu H2**, ông **Trần Văn H** và bà **Trần Thị Tuyết**.

Năm 1981, em gái ông là bà **Trần Thị T1**, bị sốt xuất huyết biến chứng nặng, dẫn đến mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Gia đình đã đưa bà **Trần Thị T1** đi giám định pháp y tâm thần tại **V**, Phân viện Pháp y tâm thần Bắc **miền T**. Theo văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 19/KLGĐYC, ngày 14/6/2024 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc **miền T** kết luận: Tại thời điểm giám định, bà **Trần Thị T1** bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh F20.5 (Giai đoạn sa sút tâm thần). Hiện tại bà **Trần Thị Tuyết m** khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vì vậy ông **Trần Văn H** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà tuyên bố bà **Trần Thị T1**; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh** bị mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông **Trần Xuân T**, bà **Trần Thị M** và ông **Trần Hữu H1** trình bày: Thống nhất với lời khai của ông **Trần Văn H**, đề nghị Tòa án tuyên bố bà **Trần Thị T1** mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử ông **Trần Văn H** làm người giám hộ cho bà **Trần Thị Tuyết**.

Tại xác nhận ngày 17/7/2024, UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận: Bà Trần Thị T1; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh, hiện nay bị bệnh tâm thần phân liệt, phải sống cách biệt, thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, bản thân không tự vận động, phục vụ được, người chăm sóc, nuôi dưỡng, giám hộ là ông Trần Văn H (anh trai).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng: Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng trong giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Về nội dung yêu cầu: Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 361; 370; 371; 372; khoản 1 Điều 376; Điều 378; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự; Điều 35; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn H, tuyên bố bà Trần Thị T1; Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí Tòa án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ông Trần Văn H có đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị T1; Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh nên Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Trần Thị T1 là con của ông Trần Hữu H4 (Chết năm 2018) và bà Trần Thị H3, ông Trần Hữu H4 (Chết năm 2018) và bà Trần Thị H3 có 07 người con gồm: Ông Trần Xuân T, bà Trần Thị M, bà Trần Thị L, ông Trần Hữu H1, ông Trần Hữu H2, ông Trần Văn H và bà Trần Thị Tuyết . Do đó, ông Trần Văn H có quyền yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị T1; Sinh năm 1973 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu: Năm 1981, bà **Trần Thị T1**, bị sốt xuất huyết biến chứng nặng, thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, bản thân không tự vận động, phục vụ được dẫn đến mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bà **Trần Thị T1** được hưởng trợ cấp xã hội với mức khuyết tật đặc biệt nặng, mức trợ cấp được hưởng hàng tháng hiện nay là 720.000đ/tháng. **UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh** xác nhận: Bà **Trần Thị T1**; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh**, hiện nay bị bệnh tâm thần phân liệt, phải sống cách biệt, thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, bản thân không tự vận động, phục vụ được, người chăm sóc, nuôi dưỡng, giám hộ là ông **Trần Văn H** (anh trai). Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 19/KLGĐYC, ngày 14/6/2024 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc **miền T** kết luận: Tại thời điểm giám định, bà **Trần Thị T1** bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh F20.5 (Giai đoạn sa sút tâm thần). Hiện tại bà **Trần Thị Tuyết m** khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, ông **Trần Văn H** yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà **Trần Thị T1** là phù hợp quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự. Từ trước đến nay, ông **Trần Văn H** thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giám hộ cho với bà **Trần Thị T1**, hiện nay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý cử ông **Trần Văn H** làm người giám hộ cho bà **Trần Thị T1**, do đó Tòa án chỉ định ông **Trần Văn H** làm người giám hộ cho bà **Trần Thị T1** là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Dân sự.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Trần Văn H** là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, ông **Trần Văn H** phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 22; khoản 1 Điều 46 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; 370; 371; 372; khoản 1 Điều 376; Điều 378; khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông **Trần Văn H**, tuyên bố bà **Trần Thị T1**; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Tĩnh** mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông **Trần Văn H** làm người giám hộ cho bà **Trần Thị Tuyết**.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Trần Văn H** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông **Trần Văn H** đã nộp theo biên lai số 0005408, ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định;

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Văn Lâm